Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 20

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

mới được thọ dụng chánh đáng, đúng mức! Trong Nhất Chân pháp giới đạt tới mức mở rộng rốt ráo, thực sự chẳng có giới hạn, kinh Hoa Nghiêm gọi đó là "lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại", ở đó thì dân chủ, tự do, mở rộng đạt tới mức cứu cánh viên mãn. Nhưng nếu phàm phu làm như vậy thì sẽ tùy thuận phiền não, một khi phiền não được mở rộng thì chịu sao nổi! Phật, Bồ Tát có trí huệ, trí huệ mở rộng thì rất tốt! Còn phiền não thì không thể mở rộng, phiền não nhất định phải được thu hẹp, ngăn chận không cho nó vượt ra ngoài giới hạn, như vậy mới có thể duy trì cho xã hội được an toàn, an định, chúng ta phải hiểu việc này. Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm có nói tới sát, trộm, dâm. Sát trộm dâm này có trí huệ viên mãn, không những không đọa tam đồ, ngay cả thập pháp giới cũng không đọa. Còn phàm phu chúng ta tùy thuận phiền não, nếu chúng ta phạm sát, trộm, dâm thì chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Tùy thuận trí huệ thị hiện tạo sát trộm dâm chẳng đọa tam đồ là tại sao? Thí dụ những kẻ giết người, đốt nhà trong xã hội liền bị kết tội giam vào tù, còn diễn viên hát trên sân khấu giết người, đốt nhà thì không phạm tội, chẳng có ai kết tội họ vì đó là giả, đó là đóng kịch, chẳng phải thật. Bồ Tát làm việc sát, trộm, dâm cũng là đóng kịch, chẳng phải thật, các Ngài tùy thuận trí huệ, còn người trong thế gian tùy thuận phiền não. Dân chủ phải dành riêng cho ai? Là dành cho Phật, Bồ Tát. Còn những người trong một quốc gia, có phải ai cũng là Phật, Bồ Tát hay không, nếu phải thì có thể nói đến dân chủ; nếu không phải là Phật, Bồ Tát thì dân chủ sẽ rất nguy hiểm, việc này là thật chứ chẳng phải giả. Có một năm tôi trú ở Mộc Sách, Đài Loan, cách đây cũng khoảng bốn mươi năm. Tôi ở đó giảng kinh, tôi nhớ là giảng kinh Lăng Nghiêm. Cụ Triệu Hằng Dương đến nghe vài lần, ông này là một vị quân phiệt thời đầu Dân Quốc, lúc đó ai cũng gọi ông là Hồ Nam Vương. Ở Đài Loan, ông là người có vai vế giống như Tưởng Giới Thạch, ông Tưởng rất tôn kính cụ Triệu, lúc đó cụ Triệu cỡ chín mươi tuổi. Một hôm giảng kinh xong, chúng tôi đi tản bộ tiễn cụ về nhà, trên đường về cụ vô cùng cảm khái và nói một câu, cụ hối hận, đến tuổi xế chiều cụ mới học Phật, cụ nói: "Hồi còn nhỏ tuổi bồng bột, ngu ngốc, làm cách mạng là sai rồi!". Tôi hỏi cụ: "Sai ở chỗ nào?". Cụ nói "Trong chế độ dân chủ chẳng có nhân tài", tôi nghe xong liền hiểu. Bạn nghĩ coi ở Trung Quốc hồi đó, thời đế vương chuyên chế, nhân tài làm thế nào xuất hiện? [Nhờ người ta] cầu mới có! Lưu Bị đi tìm Gia Cát Lượng phải ba lượt đi đến lều

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 397

tranh [để mời Gia Cát Lượng ra giúp mình]. Còn người hiện nay thì như thế nào? Đâu cần mời? [Khi tranh cử họ nói] Tôi rất giỏi, hãy bầu cho tôi đi, tôi làm việc rất đắc lực, ai cũng chẳng bằng tôi. Người thực sự có học vấn, có khả năng đều rút lui, chẳng bao giờ tranh với kẻ khác. Do đó trong chế độ dân chủ phải đi đâu tìm nhân tài? Nhân tài đều không lộ diện, đều dấu mặt, chắc chắn sẽ không ra tranh cử, chẳng bao giờ. Người thực sự có đạo đức, có học vấn, sẽ không làm những chuyện này. Phương pháp phục vụ xã hội, cống hiến cho chúng sanh rất nhiều, họ sẽ không đi theo con đường này, họ sẽ ẩn cư, ẩn cư ở đâu? Ở trong các ngành công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, họ

làm những nghề này để cống hiến cho xã hội, phục vụ nhân dân. Cho nên ẩn cư không nhất định phải ẩn cư trong rừng núi, người ẩn cư trong rừng núi cũng có, nhưng ẩn mặt trong giới công, thương càng nhiều hơn, đương nhiên phạm vi phục vụ của họ khá nhỏ. Cho nên cụ Triệu lúc về già học Phật, dần dần giác ngộ, hiểu rõ những đạo lý này. Có bao nhiêu người hiểu được đạo lý này? Bao nhiêu người giác ngộ? Ngày nay cho dù chúng ta hiểu rõ nhưng cũng chẳng dám phản đối, tại sao vậy? Dân chủ tự do là một trào lưu, bạn có thể phản đối cả trào lưu hay sao! Do đó Phật, Bồ Tát thuận theo tự nhiên, trào lưu dân chủ thì thuận theo dân chủ, tự do thì thuận theo tự do, khi tự do dân chủ tới cuối cùng rồi họ cũng sẽ giác ngộ, sẽ quay trở lại. Do đó đối với chuyện này, trí huệ của ông Tôn Trung Sơn đáng cho chúng ta kính phục, tiếc là thọ mạng ông ta quá ngắn, và cũng là vì chúng sanh phước mỏng, ông ta chết quá sớm. Ông đã quán sát, rút tỉa những truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc cổ xưa kết hợp với những ưu điểm của Tây phương; ông đề xướng cách mạng, đề xướng chánh sách chuyên chế nhất đảng, ông chẳng tán thành tự do dân chủ mở rộng. [Ông chủ trương] tập hợp nhân tài toàn quốc lại thành một đoàn thể điều khiển quản lý quốc gia, thay thế cho vua chúa, vua chúa là một nhà, một nhà này thống trị cả nước. Ông chủ trương những người tài giỏi thông minh trong nước hợp lại để thống trị quốc gia, phương pháp này tốt, đây chẳng phải là chế độ có nhiều đảng. Khi có nhiều đảng thì sẽ tranh giành với nhau, hễ có tranh thì sẽ loạn, Mạnh Tử nói “Trên dưới tranh giành quyền lợi với nhau”, quốc gia sẽ loạn, sẽ nguy hiểm. Ông Tôn đọc sách nhiều nên hiểu được đạo lý này, làm sao để thực sự tạo phước cho xã hội, cho quần chúng, làm cho mọi người đều có đời sống hạnh phúc mỹ mãn thực sự, đây là đại nhân, đại trí; nhân vật như vậy trong lịch sử cũng rất hiếm có. Trên đây là đoạn nói về “chiếu lý giám cơ”. Thứ hai mươi chín:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 398

Cung điện hào quang. (Tia sáng cung điện.)

Cung điện nói theo cách nói hiện nay là những kiến trúc cao lớn, hồi xưa thông thường cung điện cao hơn những căn nhà thường. Ở đây khi nói tới “cung điện” chúng ta không thể nghĩ tới cung điện [vua chúa] ngày xưa, như vậy không đúng, chúng ta phải nghĩ tới những tòa nhà cao lớn trong đô thị ngày nay. Chữ này ở đây “tiêu biểu vượt khỏi tam đồ đến nhân thiên, hiển thị ngũ đạo cùng quy Phật quả, hiện tướng cao hiển”. Tam đồ là tầng thấp nhất, vượt ra khỏi tam đồ sanh tới cõi cao hơn tức là cõi trời, cõi người. Hai cõi này cũng chưa kể là cao cho lắm, ngũ đạo trên thực tế chính là lục đạo, gồm có trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. “Ngũ đạo cùng quy về Phật quả”, chỉ có Tịnh Độ thật là “bao gồm cả ba căn, lợi độn đều thâu trọn”, có thể làm cho chúng sanh ở địa ngục thành Phật ngay trong một đời. Trong Phật pháp, trong vô lượng vô biên pháp môn chỉ có pháp môn này là thù thắng nhất. Nghĩa là trong hết thảy pháp môn thì pháp môn Tịnh Độ này là cao nhất, thù thắng nhất. Chư vị phải biết pháp môn càng thù thắng thì càng đơn giản, vì vậy kinh luận của Tịnh Tông ít nhất, chỉ có năm kinh và một luận, càng ít thì càng dễ học. Chúng ta phải học hết năm kinh một luận hay chăng? Không hẳn vậy, trong sáu thứ này, bất kể học theo một thứ nào đều có thể thành tựu. Năm kinh và một luận này dài ngắn khác nhau, kinh Vô Lượng Thọ dài, chữ nhiều;

Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông ngắn, chữ ít, chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, nhưng lý luận, nguyên tắc, cảnh giới, thành tựu chẳng khác; chỉ cần noi theo một trong sáu thứ này đều có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là điểm thù thắng của pháp môn này, hết thảy chúng sanh gặp được đều có lợi ích to lớn. Dù đời này không thể hoàn toàn tin tưởng, không thể hoàn toàn hiểu rõ, chẳng sốt sắng tu hành, sự lợi ích chân thật ấy vẫn tồn tại. Đời sau, đời sau nữa khi gặp pháp môn này, thiện căn ấy được khơi dậy thì nhất định sẽ thành tựu. Chúng ta cũng vậy, chẳng phải là chúng ta chỉ gặp pháp môn Tịnh Độ trong đời này mà thôi, mà là nhiều đời trước, đời nào cũng đã từng gặp qua. Đã gặp qua nhưng tại sao ngày nay vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Vì lúc trước gặp rồi nhưng chẳng tin sâu, chẳng hiểu thấu, chẳng sốt sắng làm theo, vẫn tùy thuận phiền não như cũ, vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, cho nên ngày nay mới ra nông nỗi này.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 399

Hôm nay may mắn gặp lại là do thiện căn đời trước hiện ra, nhất định phải đừng hoài nghi, phải hạ quyết tâm đời này y giáo phụng hành, thì sẽ thành công và thoát ra khỏi lục đạo. Do đó đời này có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể hành vẫn là nhờ thiện căn của đời trước, đây là thói quen nghe pháp tu học, thói quen này là thói quen tốt, có thể tùy thuận theo thói quen này thì tốt! Câu cuối cùng:

Hải Vân hào quang. (Tia sáng mây biển.)

“Biểu Sanh Phật nhất như, Y Chánh bất nhị, nhiễm tịnh đồng nguyên, khổ lạc vô dị. Như hải mạc trắc biên nhai, như vân nguyên vô phân biệt Cố tri tình sanh phân biệt, pháp pháp điều nhiên. Trí nhập nhất vô, sự sự bình đẳng. Chung ư Hải Vân, lương hữu dĩ dã” (Tượng trưng chúng sanh và Phật như một, Y báo Chánh báo chẳng hai, nhiễm tịnh đều có cùng cội gốc, khổ và vui chẳng khác. Như biển chẳng dò được bến bờ, như mây vốn chẳng phân biệt. Do đó, biết do tình [vọng tưởng, tình thức] mà sanh phân biệt, nên mới có từng pháp rạch ròi. Nếu trí nhập vào Nhất Vô [nhất chân pháp giới[thì mọi sự bình đẳng. [Vì thế, quang minh từ tướng bạch hào của Phật] kết thúc bằng Hải Vân là rất hợp lý vậy). Đây là đoạn kinh văn nói đức Phật phóng quang, bắt đầu từ Bạch Hào, kết thúc là Hải Vân, ý nghĩa này rất sâu rất rộng, chúng ta phải lắng lòng thể hội. Câu này ở đây tiêu biểu, đầu tiên là “Đại viên mãn quang minh vân”, trong phẩm thứ nhất được đặt đầu tiên. Đoạn kinh này ở đây, lại đặt ý này ở sau chót, ý nghĩa trong đó sâu rộng vô tận, mọi người phải lắng lòng tìm hiểu, như vậy mới thực sự khế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Hiển rõ ngũ đạo đều quy về Tịnh Độ, quy vào Tịnh Độ tức là vào pháp bình đẳng, vào Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân thì sẽ bất nhị, mọi thứ đều chẳng hai. Cho nên hiện nay chúng ta cúng dường tượng Phật, chúng ta cúng dường ba tượng A Di Đà Phật hoàn toàn giống nhau. Có người hỏi: “Thưa pháp sư, cúng dường như vậy có ý nghĩa gì?” Tôi nói: “Đó là Tây Phương Tam Thánh”. Họ nói: “Cả ba đều là A Di Đà Phật?” Tôi nói “Không phải. Vị chính giữa là A Di Đà Phật, bên đây là Quán Âm Bồ Tát, bên kia là Đại Thế Chí Bồ Tát; làm sao hoàn toàn giống nhau được?”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng, chẳng có sai khác, tượng của quý vị có sai khác là vì phàm phu quý vị có tâm phân biệt. Trên thực tế mỗi người vãng sanh về thế

giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt như đức Phật A Di Đà, không phải quý bạn đã đọc và biết việc này trong kinh Vô Lượng Thọ rồi sao? Tương lai, làng Di Đà của chúng ta được xây dựng xong, tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, Niệm Phật Đường hình tròn, bốn bên của Niệm Phật Đường đều đặt tượng A Di Đà Phật; thật ra hiện nay chúng ta nói A Di Đà Phật thì bạn mới biết, còn không nói A Di Đà Phật thì bạn không hiểu, đó là người như thế nào? Liên Trì hải hội, mỗi người vãng sanh tới thế giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt đức Phật A Di Đà, đều có một hình tướng. Một hình tướng là tướng bình đẳng, chẳng có sai khác, tướng mạo giống nhau, âm thanh giống nhau, thể chất giống nhau, đều là sắc thân màu vàng tía, như vậy mới đúng như pháp. Do đó những gì bạn nhìn thấy đều là đại chúng trong Liên Trì hải hội, những vị thánh vãng sanh từ mười phương thế giới, trong kinh gọi là "nơi những vị thượng thiện tụ tập". Người không hiểu thì [nhìn thấy] trong đó toàn là A Di Đà Phật, còn người hiểu rõ thì [sẽ thấy] đó là Liên Trì hải hội. Đây là vấn đề thuộc về phương diện cảnh giới, dùng phương pháp này dẫn dắt chúng ta dần dần khế nhập cảnh giới, sau đó chúng ta quay lại coi kinh văn của cả đoạn. Trong đó nói nhiều ánh sáng có màu sắc khác nhau, thật ra chỉ là một ánh sáng. Một luồng ánh sáng hiện ra nhiều màu sắc, hiện ra nhiều tướng, bạn phải biết chân tướng sự thật trong đó là gì? Ánh sáng (quang) này từ đâu tới? Từ Thật Trí, trí huệ chân thật. Thật Trí, trong kinh Bát Nhã gọi là Bát Nhã Vô Tri, trí vô tri là Thật Trí, Thật Trí biến trọn hư không pháp giới, giống như cái gì? Giống biển lớn, nước biển [ở đâu cũng] đều giống nhau, trọn khắp biển lớn, nước là Thật Trí. Quang là gì? Quang là ba động (làn sóng), ngày nay phần đông chúng ta đều biết, quang là hiện tượng ba động, âm thanh là hiện tượng ba động, điện cũng là hiện tượng ba động, "ba" (làn sóng) là tác dụng. Quý vị nghĩ thử coi nếu không có nước thì làm sao có sóng? Sóng trên mặt nước là nhờ có nước mà có. Chư Phật, Bồ Tát phóng quang, nhờ vào cái gì? Nếu không dựa trên cái gì [thì quang làm sao phóng được, cũng như] sóng không có nước thì sóng làm sao thành hình được? [Nếu không có nước thì] nhất định sẽ không có sóng. Chư vị nên biết sóng là Quyền Trí, Quyền Trí phải dựa vào Thật Trí, dựa vào Thật Trí để khởi quang ba (sóng ánh sáng), âm thanh của Như Lai phát ra là âm ba (sóng âm thanh), quang là quang ba. Như Lai, chúng ta gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, quang ba (sóng ánh sáng), thanh ba (sóng âm thanh), từ ba (sóng điện từ) do họ phát ra đều phát ra từ Thật Trí. Là đạo lý như vậy.

Chúng ta có Thật Trí hay không? Có chứ, [Thật Trí này] đều bình đẳng, chẳng phải do tu mà có, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng chúng ta đã mê mất. Mê mất thì Thật Trí này biến thành gì? Biến thành Vô Minh, cho nên lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm gì cũng là ba động (làn sóng). Làn sóng này dựa trên cái gì? Dựa trên Vô Minh, vô minh tức là tự tánh, tự tánh đã mê thì gọi là vô minh, vô minh đã giác ngộ thì gọi là tự tánh, do đó vô minh và tự tánh là một. Khi khởi tác dụng thì nó biến thành hai kết quả, khi ngộ thì là Nhất Chân pháp giới, được đại tự tại; khi mê thì là lục đạo luân hồi, khổ nạn vô biên. Chỗ quý báu của Phật pháp là một niệm Giác ngộ,

đây là đạo lý của sự phóng quang trong đoạn này. Sau khi bạn hiểu rõ rồi, khi bạn nhìn thấy đức Phật phóng quang, chẳng nói một lời, ý tứ viên mãn trong đó bạn đã hiểu rõ hết, thì đâu cần phải nói nhiều lời thừa thãi nữa? Tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là tác dụng này mà thôi, một cái là thể, một cái là dụng, Quyền Trí là dụng, Thật Trí là thể, Thể biến trọn khắp hư không pháp giới, Dụng cũng biến trọn khắp hư không pháp giới; Thể này là tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Dụng là động; Thể vô tướng, Dụng có tướng, Dụng có làn sóng, làn sóng thì có tướng. Có nhiều hiện tượng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đức Phật có thể thấy, [Ngài có] ngũ nhãn viên minh, Ngài có thể nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nhìn thấy quang, nghe được âm thanh, nhưng không thấy được hiện tượng ba động của hào quang, không cảm được hiện tượng ba động của âm thanh. Nhưng hiện nay nhờ vào máy móc chúng ta có thể cảm thấy được. Trên máy móc chúng ta có thể thấy âm thanh cao thấp, âm thanh cao thì [làn sóng] tương đối tập trung, âm thanh tập trung lại thì phát ra âm thanh cao. Còn âm thanh thấp thì [làn sóng] rời rạc, đây là dựa vào máy móc khoa học chúng ta có thể thấy [hình tướng của] âm thanh cao thấp. Làn sóng của ánh sáng (quang ba) cũng có dài ngắn, có quang ba có làn sóng rất dài, có quang ba có làn sóng rất ngắn, hiện tượng làn sóng dài ngắn này có thể thấy được; hiện tượng làn sóng dài ngắn này sẽ hiện ra màu sắc khác nhau. Do đó có thể biết, chúng ta hiểu được nguyên lý này, làn sóng ánh sáng đức Phật phát ra là một; nói cách khác ánh sáng này phát ra đều bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Âm thanh của đức Phật phát ra cũng bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Cho nên "Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được". Còn làn sóng của chúng sanh phát ra [không bằng phẳng] có sóng, khi tiếp xúc đến sóng của đức Phật, sóng của Phật hòa nhập vào sóng của chúng

sanh, hằng thuận chúng sanh. Nhưng khi hai làn sóng này trộn lẫn vào nhau, sẽ giúp chúng sanh khai trí huệ, làm cho họ lãnh ngộ, nguyên lý là như vậy. Sau đó bạn mới biết ngày nay thế giới động loạn như vậy, chúng sanh khổ sở như vậy, làn sóng trong tâm của mọi người phát ra là như thế nào? Sóng của tham-sân-si rất xấu, hơn nữa cường độ của làn sóng lên xuống rất lớn. Ngày nay chúng ta niệm Phật tu định, làm cho làn sóng chúng ta phát ra êm dịu, làn sóng của họ rất lớn, khi hai làn sóng này đụng nhau, làn sóng của chúng ta tăng lên, làn sóng của họ giảm xuống. Đây là lý do tại sao tai nạn trên thế gian được giảm bớt hoặc dời về sau. Cho nên làn sóng chúng ta niệm Phật trong Niệm Phật Đường cũng hòa theo làn sóng điện được truyền khắp toàn thế giới. Niệm Phật có lợi ích gì? Lợi ích ở chỗ này. Khi bạn thực sự hiểu rõ thì bạn sẽ khởi lòng tin, chúng ta ở đây niệm Phật thì cả thế giới được lợi ích, chứ chẳng phải là chỉ có chúng ta được lợi ích mà thôi. Do đó khi bạn phát tâm chân thật, tâm khẩn thiết, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để niệm Phật [thì bạn đầy đủ] tự lợi lợi tha. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này, bạn ở nhà niệm vài câu Phật hiệu có ích lợi gì cho xã hội không? Thực sự có ích lợi, người trong xã hội không nhìn thấy, nhưng họ được thọ dụng, họ được lợi ích. Họ không biết sự ích lợi này từ đâu tới, cũng không biết làm thế nào thay đổi, đó là mê hoặc; chỉ có người giác ngộ, người sáng suốt hiểu được đạo lý này. Cho nên mỗi chữ, mỗi câu trong kinh Phật, mọi người càng dễ hiểu được. Đức Phật

giảng kinh thuyết pháp, phóng quang hiện tướng lành để làm gì? Để hiển thị đạo lý này. Ngày nay [khoa học gia] nói về Sanh Hóa, về Vật Lý, về Hóa Học, đức Phật đều đã nói rõ trong đó, hơn nữa nói rất rốt ráo viên mãn, hy vọng mọi người đều lắng lòng tìm hiểu. Phật pháp là một khoa học cao siêu, sâu sắc, hoàn toàn chẳng thua gì những khoa học tân tiến hiện nay, vả lại còn cao minh hơn họ, khoa học kỹ thuật của họ không thể giải quyết vấn đề, khoa học kỹ thuật của Phật pháp có thể giải quyết. Cho nên hy vọng các bạn đồng tu phải sốt sắng, nỗ lực, tuyệt đối chẳng có gì mê tín ở trong đó. Được rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây thôi.

Tập 44 (Số 14-12-44)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang năm mươi mốt và xem kinh văn:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 403

Ư đảnh môn thượng phóng như thị đẳng hào tướng quang dĩ, xuất vi diệu âm cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng: “Thính ngã kim nhật ư Đao Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự, bất tư nghị sự. Siêu thánh nhân sự, chứng thập địa sự, tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự”.

(Từ trên đảnh môn phóng ra
những tướng tia sáng như thế xong, lại nói ra tiếng vi diệu mà bảo đại chúng, Thiên Long Bát Bộ, nhân cùng phi nhân v.v... rằng: “Hãy lắng nghe hôm nay Ta tại cung trời Đao Lợi, tuyên bày ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng về những sự lợi ích trong hàng trời, người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự siêu vượt nhân Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.)75

Phía trước chúng ta thấy Thế Tôn phóng quang, thụy tướng phóng quang trước khi nói câu tổng kết. Kế tiếp đức Phật nói với mọi người, Ngài dùng âm vi diệu, hàm ý trong “âm vi diệu” rộng sâu vô hạn, một âm hàm chứa hết thảy âm, mỗi một âm hàm chứa hết thảy sự, do đó gọi là vi diệu âm. Nói với đại chúng ở trong hội bao gồm thiên long bát bộ, nhân và phi nhân, đây đều là những đại chúng được Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa. “Thính ngã kim nhật, ư Đao Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát” (Nghe tôi hôm nay xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ở cõi trời Đao Lợi), câu này là lời tổng kết từ lúc pháp hội khai mạc đến lúc bấy giờ, toàn bộ kinh văn đều xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Mấy câu sau này là tổng kết “ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự” (những sự lợi ích trong cõi người và cõi Trời), sau đó nói rất cụ thể, tóm tắt toàn bộ kinh. Câu này là nhằm kết danh (tổng kết những giáo nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát) mà cũng là nói tới Giáo, [tức là nếu] chúng ta dùng bốn thứ Giáo, Lý, Hành, Quả để nói, thì câu này nói về Giáo. Lần này chúng tôi đi Úc Châu hai mươi ngày, quán sát sự

75 A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nghĩa là “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đây là quả vị của Phật. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 404

khuếch trương văn hóa đa nguyên, dần dần cũng đã có thành quả. Chúng ta quay lại nhìn nền giáo học của nhà Phật, đích thật là tài liệu dạy học cho những người theo đuổi

công việc đa nguyên văn hóa, đây chính là kinh điển Đại Thừa. “Ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự”, nhân thiên là chỉ cõi trời, cõi người, và cũng là những cõi trong lục đạo. Những cõi trong lục đạo đương nhiên là thể sinh hoạt đa nguyên văn hóa. Địa Tạng Bồ Tát, Thích Ca Thế Tôn, làm sao có thể đối với hết thảy chúng sanh, chủng loại khác nhau, tộc quần khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, thậm chí đối với tư tưởng kiến giải khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể giúp họ tiêu trừ những thứ khác nhau này, giúp họ dung hợp thành một thể cộng đồng. Thể cộng đồng tức là Nhất Chân Pháp Giới, thể đa nguyên bất đồng là Thập Pháp Giới, đây là lợi ích chân thật, đây là trí huệ cao độ của Thế Tôn, sự dạy dỗ thiện xảo phương tiện. Do đó giáo học trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta những gì? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Thứ nhất là đức Phật dạy con người chúng ta phải cư xử như thế nào, đức Phật dạy phải tuân theo Lục Hòa Kính. Nếu chúng ta không thể sống chung, hòa đồng với người khác thì nói chi đến thành tựu? Quan hệ giữa người với người vô cùng phức tạp, nói thật ra mỗi người, mỗi chúng sanh, đều là một hình thể đa nguyên văn hóa. Vì mỗi người, mỗi chúng sanh trong đời trước, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, A Lại Da thức đã chứa đựng nhiều hạt giống, nhiều tập khí khác nhau, đó không phải là một kết cấu đa nguyên văn hóa hay sao? Huống chi lúc mọi người chung đụng với nhau thì phải đối xử như thế nào, đây là cả một sự học vấn. Có thể dẹp hết sự kỳ thị, hiểu lầm, ngăn cách. Có thể tôn kính, hợp tác, quan tâm lẫn nhau, đây là điều đức Phật hy vọng nơi chúng ta. Đặc biệt là tu học Đại Thừa, trong kinh thường dạy chúng ta “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, trong hết thảy cảnh giới của chúng sanh vẫn còn vạch ranh giới, như vậy là sai rồi, trái nghịch với lời dạy của đức Phật, trái nghịch lời dạy của Bồ Tát. Cho nên học Phật điều thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung hết thảy thì bạn mới có thể vào cửa Phật, mới hiểu được lời Phật dạy, mới được lợi ích chân thật. Lợi ích chính mình, lợi ích xã hội, lợi ích hết thảy chúng sanh, những gì trong kinh giảng đều là những việc này. Câu thứ nhì nói “bất tư nghị sự”, đây là tổng kết từ mặt Thể; Lý là một, tại sao những thứ khác nhau có thể dung hợp thành một Thể? Vì Lý là một. Tướng có nhiều thứ, Sự có nhiều thứ, Dụng có nhiều thứ, Lý chỉ có một, do đó có thể quy về một. Kinh Hoa Nghiêm có câu “nhất tức

thị đa, đa tức thị nhất” (một chính là nhiều, nhiều chính là một), nó có thể quy về một vì Thể chỉ là một. Giống như biển lớn, biển là Thể, những bọt nước trong biển, có cả ngàn cả vạn bọt nước khởi lên, mỗi bọt nước đều khác nhau, mỗi bọt nước là một vòng nho nhỏ riêng biệt, nhưng hết thảy những bọt nước này khởi lên từ đâu? Đều từ biển lớn. Chúng sanh mê muội, mê mất rồi, chẳng biết Thể là một, nên mới khởi lên mọi thứ hiểu lầm; nếu biết Thể là một thì tâm bình đẳng, thanh tịnh, từ bi sẽ tự nhiên khởi lên. Cho dù là oán gia, kẻ thù cũng phải biết Thể của chúng ta đều là một, lìa khỏi Lý Thể thì đi đâu tìm Hiện Tướng? Thể là gì? Chân Như Bổn tánh, Chân Như Bổn tánh chẳng thể nghĩ bàn, “bất tư nghị sự” là kết thể. “Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa76 sự”, đây là nói về Hành, là Kết Tông, Tông chính là phương pháp tu hành, cương lãnh tu học của chúng ta, đây là Hành. “Siêu thánh nhân”77 là nhân hạnh tu của Bồ Tát, chứng Thập Địa là quả, tu nhân chứng quả. Thập Địa dù là Biệt Giáo Bồ Tát cũng đã vào Nhất Chân

pháp giới, siêu việt thập pháp giới, khế nhập Nhất Chân pháp giới. Nếu nói Tam Hiền Bồ Tát, thì phải là Viên Giáo Tam Hiền Bồ Tát mới siêu việt thập pháp giới. Nếu là Biệt Giáo Tam Hiền Bồ Tát thì vẫn còn trong thập pháp giới. Nói Thập Địa thì nhất định siêu việt thập pháp giới, nhập Nhất Chân pháp giới. Câu cuối cùng là kết luận, dùng "tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự". Tổng kết này chẳng phải Thế Tôn vì chúng ta nói, tổng kết những gì đã nói trong Địa Tạng pháp hội, thật ra những gì đức Phật Thích Ca đã nói trong bốn mươi chín năm cũng có thể dùng những câu này để tổng kết. Phật giảng cho chúng ta là giảng những điều này. Thậm chí mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai giảng cho hết thảy chúng sanh cũng chẳng vượt khỏi tổng kết này. Hiểu ý nghĩa của những câu này thì chúng ta sẽ hiểu đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm người phải biết quan hệ giữa người với người, phải biết làm sao đối xử với người khác. Thứ nhì, hiểu rõ quan hệ giữa người với thiên nhiên, hiện nay chúng ta gọi là hoàn cảnh thiên nhiên, sinh thái tự nhiên, làm thế nào để

76 "Thập Địa" là quả vị của hàng Bồ Tát. Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng được gọi chung là "Tam Hiền Vị," tức là quả vị của Tam Hiền. Quả vị của Bồ Tát Thập Địa gồm có: Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diễm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa, và Pháp Vân Địa. 77 siêu việt những nhân duyên vượt trỗi [các địa vị thuộc Tam Hiền] của bậc thánh. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 406

sinh hoạt trong hoàn cảnh thiên nhiên, đối xử với động vật, thực vật, sơn hà đại địa. Hoàn cảnh thiên nhiên [cung ứng], bảo hộ chúng ta, chúng ta cũng phải yêu mến, bảo vệ thiên nhiên; hoàn cảnh thiên nhiên cống hiến cho chúng ta, quần áo, thức ăn, chỗ ở; đời sống của chúng ta đều nhờ hoàn cảnh tự nhiên mới có thể sinh tồn. Chúng ta làm sao báo đáp hoàn cảnh thiên nhiên, có ai đã nghĩ về vấn đề này chưa? Đức Phật đã nghĩ tới, Bồ Tát đã nghĩ tới. Thứ ba, con người ứng xử như thế nào đối với quỷ thần? Giáo dục của nhà Phật dạy những chuyện này. Trong ba thứ này nếu có một thứ nào sai trái thì sẽ đem đến phiền phức, trong Phật pháp gọi là tạo nghiệp. Nếu cả ba thứ đều hoàn hảo thì sẽ có công đức, tích lũy công đức, nếu một thứ nào làm không tốt thì sẽ tạo nghiệp. Muốn ba quan hệ này đều tốt đẹp thì trước hết phải hiểu rõ ràng, rành rẽ hoàn cảnh, chân tướng sự thật. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta chính là giảng rõ những chân tướng sự thật này, dạy chúng ta làm sao tiếp xúc, đối xử với người, với vật, với sự, với thiên địa quỷ thần, đây cũng là mục tiêu của con người hiện nay theo đuổi văn hóa đa nguyên. Mục tiêu này đều ở trong Đại Thừa Phật Giáo, hy vọng mọi người hãy lắng lòng thể hội kinh điển Đại Thừa. Tại sao chúng ta thể hội không được? Vì chẳng thiết thật thực hành. Trong đời sống hằng ngày vẫn tùy thuận phiền não, tập khí, như vậy thì làm sao được. Đừng nói bạn coi kinh không hiểu, bạn coi chú giải cũng không hiểu, tôi nói những thứ này bạn nghe cũng không hiểu. Những gì bạn có thể hiểu được chỉ là ở bề ngoài, chỉ là ở ngoài da, chứ chẳng thấm thía gì tới bên trong. Kinh điển nhà Phật, tôi đã từng nói với quý vị, mỗi chữ mỗi câu đều sâu rộng không bờ bến, vậy thì làm sao thâm nhập được? "Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa sự" là nói chúng ta phải làm được, "bất tư nghị sự" là chúng ta phải thể hội, "nhân thiên lợi ích đẳng sự" là những gì chúng ta phải học tập, được vậy thì bạn mới đạt đến

đại dụng cứu cánh viên mãn, vậy thì mới đạt đến bất thoái vô thượng Bồ Đề. Chư vị hãy tự coi chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài chú thích rất hay. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Quán Thế Âm, tùng tòa nhi khởi, hồ quỳ hiệp chưởng, bạch Phật ngôn: "Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại từ bi lân mẫn tội khổ chúng sanh, ư thiên vạn ức thế giới hóa thiên vạn ức thân, sở hữu công đức cập bất tư nghị oai thần chi lực".

(Nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị
Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay mà bạch Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ đức đại từ bi, thương xót chúng sanh mắc tội khổ. Bồ Tát ở trong ngàn vạn ức thế giới hóa hiện ra ngàn vạn ức thân, tất cả công đức cùng sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn".)

Chúng ta coi tới đây. Đây là Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài cũng tham gia pháp hội này, và cũng là thính chúng trong pháp hội. Ngài nghe đức Thế Tôn hết sức tán thán Địa Tạng Bồ Tát, sau khi nghe xong Ngài đứng ra thay mặt các Bồ Tát khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta phải lưu ý học tập. Bạn coi lúc đầu pháp hội mở đầu như thế nào, đến cuối cùng pháp hội chấm dứt như thế nào, đây là điều chúng ta phải học tập. Pháp hội trong thế gian thì nhất định sẽ bắt đầu bằng diễn văn khai mạc, lúc kết thúc cũng có một bài cảm tạ. Lần này chúng ta tới Tịnh Tông Học Hội tại Tây Úc Đại Lợi, tôi không rõ tình hình ở đó, Học Hội này vừa mới thành lập. Trên thực tế lúc chúng tôi đi tới đó thì nhân duyên chưa đầy đủ, họ thành lập quá sớm, tối thiểu họ phải học thêm ba năm, ba năm sau thành lập Tịnh Tông Học Hội thì mới đúng như pháp. Pháp hội ở đó mở đầu và kết thúc đều đột nhiên, phần đầu không có giới thiệu, phần sau không có kết thúc, không thành lề lối quy củ gì cả, đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp pháp hội như vậy. Họ chẳng có kinh nghiệm, cũng chưa từng tham dự những pháp hội khác, do đó chẳng biết nghi thức trong pháp hội, chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Họ tiếp đãi chúng tôi rất nhiệt tình, chúng tôi rất cảm tạ, Hội Trưởng của họ tiễn tôi ra phi trường, ông ta hỏi tiếp đón chắc không được chu đáo lắm? Tôi nói [quý vị] tiếp đón rất chu đáo, chúng tôi rất cảm tạ, nhưng pháp hội không chu đáo, nên học hỏi thêm. Ông nói sẽ kiếm một ngày để tới Tân Gia Ba học tập. Tôi nói: Không được! Một ngày liền học xong thì ông phải là thiên tài mới học nổi. Thực sự muốn học đến nơi đến chốn thì phải lưu lại Tân Gia Ba ít nhất là ba tháng, làm sao chỉ học một ngày là xong cho được? Nếu là người lãnh đạo một đoàn thể, giúp đỡ mọi người trong một địa phương học Phật, đó là Bồ Tát phát tâm, chẳng thể làm qua loa sơ sài,

thực sự phải sốt sắng học tập. Bây giờ là lúc pháp hội gần kết thúc, Quán Thế Âm Bồ Tát thay mặt chúng Bồ Tát ra nói chuyện. Mọi người đều rất quen thuộc với Quán Thế Âm Bồ Tát, danh tiếng của Ngài được xếp vào hạng nhất, còn Địa Tạng Bồ Tát thì có nhiều

người chẳng biết đến, nhưng chẳng có ai không biết đến Quán Thế Âm Bồ Tát, do đó việc Quán Thế Âm Bồ Tát đứng ra khen ngợi có ý nghĩa rất sâu. Bồ Tát "bạch Phật" và nói "Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ đại từ bi", lời này do Quán Thế Âm Bồ Tát nói ra, có ai không tin cho được? Chúng ta đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, [ở đây] Quán Thế Âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát là đại từ bi. Hơn nữa lòng đại từ bi của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thua gì Quán Thế Âm Bồ Tát. "Trong ngàn vạn ức thế giới", ngàn vạn ức chẳng phải là con số mà là một hình dung từ, hình dung vô lượng vô biên thế giới, nơi nào có chúng sanh thì nơi đó có mặt Địa Tạng Bồ Tát, hóa ngàn vạn ức hóa thân. "Hết thảy công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn", hai câu trên là lời đức Thế Tôn [tán thán Địa Tạng Bồ Tát] trong kinh này. Chúng ta phải có khả năng phân biệt cái gì là công đức, cái gì là phước đức. Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, quý vị nghĩ coi đó là phước đức hay công đức? Nếu bạn còn có "tướng Ta, tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả" thì những gì bạn tu chỉ là phước đức, chẳng thể ra khỏi tam giới. Nếu bạn xa lìa hết bốn tướng kể trên thì đó là công đức. Trong hội kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta phải dùng chẳng có tướng Ta, chẳng có tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả mà tu những việc thiện thì đó là công đức. Chúng ta hãy nghĩ những việc chúng ta tu hiện nay là gì? Đều là phước đức, chẳng phải là công đức. Khi khởi tâm động niệm vẫn còn ngã chấp, niệm niệm đều vì mình, cứ để Ta ở tại hàng đầu. Chư vị muốn vãng sanh ngay trong đời này thì chừng nào mới luyện tập? Phải luyện tập ngay bây giờ, đừng đợi. [Nếu bạn nói] "Bây giờ tôi còn chưa tới lúc lâm chung, đợi tới lâm chung thì tôi mới xa lìa". Lúc lâm chung bạn có nắm chắc không, bạn có thể xa lìa không? [Không thể nào]. Do đó lúc thường ngày chúng ta phải luyện tập thực sự. Đối với cảm tình thế gian, chúng ta nói tình cảm phải lợt lạt, càng lợt lạt thì càng tốt. Niệm niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, đừng nghĩ cho mình, nghĩ cho mình thì là tạo nghiệp, tạo tội. Người ta ai cũng vì chính mình, đó là chuyện của người ta, họ muốn ở trong lục đạo luân hồi, đức Phật cũng chẳng làm gì được thì chúng ta làm gì được! Sự tu

hành chứng quả phải dựa vào sự nỗ lực của mỗi người, người khác không giúp gì được, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi cũng chẳng giúp gì được, đây là việc riêng của mỗi người. Mười pháp giới, mười con đường bày trước mặt, chúng ta chọn con đường nào? Phật nói rõ cho chúng ta, cho chúng ta tự lựa chọn. Chính mình muốn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, đại đa số là đi vào tam ác đạo. Thực sự giác ngộ rồi, xa lìa hết thảy phiền não, tùy thuận theo lời dạy của Phật, Bồ Tát, thành tựu công đức. Chúng ta phải phân biệt công đức và phước đức thật rõ ràng. Và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, đây là nói Địa Tạng Bồ Tát đặc biệt trong lục đạo, Ngài cần mẫn dạy dỗ, dùng trí huệ viên măn, phương tiện khéo léo đặc biệt giúp đỡ chúng sanh trong lục đạo. Xin xem tiếp kinh văn:

Ngã văn Thế Tôn dữ thập phương vô lượng chư Phật dị khẩu đồng âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát vân, chánh sử quá khứ hiện tại vị lai chư Phật, thuyết kỳ công đức do bất năng tận. (Con được nghe Đức

Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng rằng dầu cho chư Phật trong thuở quá khứ, hiện tại và vị lai đều tuyên nói về công đức đó, vẫn chẳng thể nói hết được.)

Chúng ta biết được chân tướng sự thật này từ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chẳng phải chỉ có một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Địa Tạng Bồ Tát, mười phương chư Phật cùng thốt ra một lời, chẳng ai không tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Hết thảy chư Phật Như Lai cùng tán thán công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng chẳng hết. Phía sau nói "Dù chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai", tức là chư Phật mười phương ba đời nói về công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng nói chẳng hết. Địa Tạng tượng trưng cho cái gì? Chư vị phải biết Địa Tạng tượng trưng cho "hiếu dưỡng cha mẹ tôn kính sư trưởng", công đức của Địa Tạng Bồ Tát tức là công đức của hiếu thân tôn sư. Phía trước đã báo cáo với chư vị đồng tu rồi, sau khi diệt độ tại sao đức Phật Thích Ca chẳng giao phó việc giáo hóa chúng sanh cho những Bồ Tát khác mà phải đặc biệt giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát? Tại sao không giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát? Phía trước cũng đã nói với chư vị rồi, giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát thì Ngài không làm nổi. Giao cho Văn Thù, Phổ Hiền, thì hai Ngài cũng không

làm nổi. Giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho hiếu kính, hiếu kính là cội rễ; Quán Thế Âm Bồ Tát là hiếu kính phát triển rộng ra, nếu chẳng có cội rễ thì làm sao phát triển rộng ra? Do đó chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Từ đó bạn mới biết chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào? Phải học từ hiếu thân tôn sư. Ngày nay xã hội động loạn, nguyên do của sự động loạn này là ở chỗ nào? Ở chỗ mê mất Địa Tạng, chẳng biết hiếu thân tôn sư. Do đó cội rễ của sự an nguy, trị an, họa hại của xã hội ở tại gia đình, cội rễ của gia đình ở tại vợ chồng. Giáo học thế gian và xuất thế gian đều biết đạo lý này, đều tốn rất nhiều tâm huyết để giáo huấn vun bồi cội rễ này, hy vọng mọi người giác ngộ. Hai người kết hợp thành vợ chồng chẳng phải là chuyện của hai người, mà đối với xã hội cả hai đều có trách nhiệm. Hai vợ chồng chẳng hòa hợp thì gia đình sẽ rạn nứt, gia đình đổ vỡ thì xã hội sẽ động loạn, người trên toàn thế giới sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ chịu vạ lây, có ai hiểu được đạo lý này? Giáo dục của nhà Phật rất coi trọng gia đình, giáo học nhà Nho dạy "Giữ vẹn luân thường, làm tròn trách nhiệm". Ngày nay xã hội động loạn, mọi người đều sơ ý giáo dục gia đình, cho nên nếu bạn không biết nguyên do gây ra động loạn, gây ra tai họa từ nơi nào thì bạn làm sao phòng ngừa? Bạn làm sao có thể cứu vãn? Người trong một nhà tụ hội với nhau đương nhiên đều có nguyên nhân, trong kinh đức Phật dạy con người tụ hội với nhau có bốn nguyên nhân: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ân ân oán oán chẳng bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật. Tại sao con người phải tiếp nhận giáo dục? Tạo sao phải tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền? Vì thánh hiền hiểu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ thì bạn mới có thể hóa giải. Dù người trong một gia đình đều vì báo oán mà hợp lại, [người hiểu biết cũng có thể tìm cách hóa giải], tấm gương sáng ở Trung Quốc là vua Thuấn, mọi người trong nhà vua Thuấn đều vì báo oán mà tụ hợp, chẳng vì báo ân. Cả nhà bất hòa, vua Thuấn có trí huệ, biết tận hiếu, có thể hóa giải oán thù trong nhà, có thể làm cho người trong nhà tôn trọng lẫn nhau, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, nói theo Phật pháp thì đây là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng tránh né khi gặp oán gia trái chủ mà sẽ

tìm cách hóa giải oán thù; tránh né chẳng thể giải quyết vấn đề, đời sau kiếp sau cũng sẽ gặp lại, [người hiểu rõ] phải biết tìm cách hóa giải. Do đó oan gia nên giải chớ nên kết. Nhỏ thì là người trong một nhà, phải có trí huệ phải nhẫn nại tìm cách hóa giải, giải oan mở kết, vun bồi ân nghĩa thì cả nhà sẽ tự nhiên hòa hợp, có hòa hợp thì nhà này mới hưng vượng, việc này có đạo lý của nó. Đây là khái

niệm căn bản, khóa trình cơ sở trong sự giáo hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, do đó cho dù ba đời chư Phật Như Lai tán thán công đức lợi ích này cũng tán thán không hết. Sau đó Quán Thế Âm Bồ Tát lại nói:

Hướng giả hựu mông Thế Tôn phổ cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự. (Vừa rồi lại được Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng
rằng muốn tuyên nói các sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng.)

Trong chú giải giảng chữ hướng giả (trước đó, trên đây, vừa rồi) có cả ý nghĩa xa và ý nghĩa gần. Nếu hiểu "hướng giả" theo ý nghĩa gần thì hướng giả chính là văn tự trong phẩm này, còn hiểu theo ý nghĩa xa thì hướng giả chính là những phần văn tự ở đầu phẩm Tán Thán (tức phẩm thứ sáu, Như Lai Tán Thán), tức là những câu chữ thuộc trang hai mươi lăm trong quyển Trung của kinh này.

Duy nguyện Thế Tôn vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, xưng dương Địa Tạng bất tư nghị sự, lịnh thiên long bát bộ chiêm lễ hoạch phước.
(Cúi mong Đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai, mà tuyên
nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng, khiến cho thiên long bát bộ chiêm lễ được phước.)

Không những Quán Thế Âm Bồ Tát chứng minh cho chúng ta, lại khải thỉnh cho chúng ta. Lời khải thỉnh của Ngài "vì hết thảy chúng sanh hiện tại và vị lai", hiện tại là những vị tham gia pháp hội lúc bấy giờ, vị lai bao gồm chúng ta. Ngày nay chúng ta đọc tới kinh này, nghiên cứu đoạn kinh này, bao gồm câu kinh này. Thỉnh Thế Tôn giới thiệu thêm lần nữa những sự chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, mục đích là làm cho những vị quỷ thần hộ pháp, thiên long bát bộ chiêm lễ được phước. Chiêm lễ là gì? Sanh khởi tâm hiếu kính, sanh tâm này liền được phước. Quỷ thần sanh tâm thì quỷ thần được phước, chúng ta sanh tâm thì chúng ta được phước. Phần sau là Thế Tôn tiếp nhận lời thỉnh cầu

của Quán Thế Âm Bồ Tát nói pháp cho chúng sanh.

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Nhữ ư Sa Bà thế giới hữu đại nhân duyên". (Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: "Ông có đại nhân duyên
với thế giới Sa Bà".)

Thế Tôn nhân dịp này trước hết tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát có duyên rất sâu với thế giới chúng ta, "Phật chẳng độ người vô duyên", do đó chúng ta

học Phật thì phải biết kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý này, kết pháp duyên chứ không thể kết tình duyên, kết tình duyên một đời thì phiền phức rất lớn, đời đời kiếp kiếp dây dưa chẳng dứt, sẽ phải tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, phải chịu khổ báo dài lâu, do đó nhất định đừng kết tình duyên, chỉ kết pháp duyên mà thôi. Pháp duyên là giới thiệu Phật pháp cho họ, giúp họ nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, tu học Phật pháp, vậy gọi là kết pháp duyên. Vĩnh viễn tự giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, trong đó nhất quyết không sanh thương yêu, chán ghét, đó là pháp duyên. Nếu trong đó còn có vui mừng, có chán ghét thì sẽ biến thành tình duyên, vô cùng đáng sợ! Từ xưa tới nay, bao nhiêu vị đại đức tại gia, xuất gia kết duyên với hết thảy chúng sanh, biến pháp duyên trở thành tình duyên, họ đều đọa lạc, thật là quá nhiều! Do đó Bồ Tát Đại Thừa nếu không có định huệ tương đối thì ngược lại chẳng bằng Tiểu Thừa. Tiểu Thừa không giảng kinh, không thuyết pháp, xa lìa xã hội đại chúng, chỉ tu thiện cho riêng mình, họ chẳng dễ đọa vào ác đạo. Đại Thừa Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, như câu “hòa quang đồng trần”, nếu chính mình không có định huệ, tự mình không thể an trú trong Niệm Phật Tam Muội, vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chẳng có ai không đọa lạc. Giảng kinh thuyết pháp hay tu hết thảy thiện nghiệp đều biến thành phước báo hữu lậu. Dù chúng ta phát tâm tu thiện, nói thật ra cũng chẳng phải là chuyện dễ, cái thiện đó có phải là chân thiện hay không. Nếu chư vị có đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, ông Viên Liễu Phàm nói rất hay: “Thiện có chân thiện, có giả thiện, có đại thiện, có tiểu thiện, có thiên thiện, có viên thiện” (chữ “thiên” có nghĩa là lệch lạc). Ngài nói rất nhiều, bạn biết đâu là lời thật không? Hiện nay chúng ta thấy thế gian có không ít người thật tâm muốn làm việc tốt, nhưng vì không có huệ nhãn, không nhận biết

ruộng phước thực sự. Trái lại còn dùng tài lực, vật lực của họ để tạo tội nghiệp, cho dù không cố ý, tâm họ cũng muốn tu thiện, kết quả lại trở thành ác. Tuy họ chẳng có tội, họ vẫn có lỗi. Chúng ta không thể không cẩn thận, làm sao có thể phân biệt, có thể nhận ra? Phương pháp duy nhất là đọc tụng Đại Thừa, được vậy thì chúng ta mới hiểu rõ hết thảy sự vật. Hiện nay có nhiều người đều cho rằng xây dựng đạo tràng là việc tốt, Địa Tạng Bồ Tát trong kinh này cũng dạy chúng ta xây đạo tràng, tu sửa những đạo tràng cũ, công đức cũng rất lớn. Nhưng bạn phải nghĩ coi đạo tràng này có đạo hay không? Chẳng phải là xây một ngôi chùa thì gọi là đạo tràng, chùa đó có đạo hay không? Nếu không có đạo, bạn xây dựng chỗ đó làm cho rất nhiều người ở đó tranh giành với nhau, làm cho họ tạo tội nghiệp, bạn có lỗi hay không? Chuyện này không thể không cẩn thận. Do đó cả đời tôi đối với chuyện này rất cẩn thận, chẳng dám làm chuyện này. Sau khi bạn làm xong, người trong đạo tràng nhiều thêm, ai cũng tranh giành quyền lợi, làm chỗ đó trở thành một nơi tạo tội, chẳng bằng không xây thì hơn. Do đó chúng tôi thường khuyên người ta ấn tống kinh, bố thí, chuyện này chẳng có lỗi lầm. Kinh chúng ta in xong [cho dù] có người đem đi bán, nếu bán cũng tốt, có người mua kinh thì có người đọc kinh, chuyện này chẳng có tội. Chỉ có chỗ tốt, chẳng có lỗi lầm. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nói thật ra những chuyện này, chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì sẽ có thể thấy rõ ràng, tự mình phải thường phản tỉnh, những gì

chúng ta tạo tác là công đức hay là tội lỗi. Trong Phật pháp gọi là như pháp hay không như pháp, đây là chuyện chúng ta coi trọng, tuyệt đối không thể dùng cảm tình để làm việc. Ngày nay chúng ta ở đạo tràng này của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba. Tôi khuyên mấy vị đồng tu phát tâm hộ trì, đây là lần đầu tiên trong bốn mươi mấy năm học Phật. Vì ở đây tôi thấy có đạo có học, bạn hộ trì [đạo tràng như vậy] thì có công đức, đây là việc tốt. Nếu nơi đây chẳng có đạo, chẳng có người tu học đúng như pháp, vậy thì hộ trì chỗ này sẽ thành vấn đề. Do đó chúng ta phải bình tĩnh mà quan sát, những gì họ nghĩ, họ nói, họ làm có tương ứng với những lời đức Phật dạy trong kinh điển hay không. Kinh điển là tiêu chuẩn, dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rõ, chẳng cần đi hỏi người khác. Đời này trong mấy chục năm ngắn ngủi, chúng ta gặp được cơ duyên có thể làm một chút việc tốt, việc này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Ở đây đức Phật cũng tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài có nhân duyên lớn lao đối với thế giới Sa Bà giống như Địa Tạng Bồ Tát.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 414

Nhược thiên nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thần nhược quỷ, nãi chí lục đạo tội khổ chúng sanh, văn nhữ danh giả, kiến nhữ hình giả, luyến mộ nhữ giả, tán thán nhữ giả, thị chư chúng sanh ư vô thượng đạo tất bất thoái chuyển, thường sanh nhân thiên cụ thọ diệu pháp, nhân quả tương thục ngộ Phật thọ ký.

(Nếu hàng trời hoặc rồng, hoặc kẻ nam người nữ,
hoặc thần hoặc quỷ, cho đến các chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, mến tưởng đến ông, khen ngợi ông, thì những chúng sanh ấy đều ở nơi Đạo Vô Thượng quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời, hưởng đủ sự vui vi diệu; khi nhân quả sắp thành thục liền được gặp Phật thọ ký cho.)

Trong đoạn này đức Phật khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát, đích thật Ngài có nhân duyên to lớn đối với thế giới chúng ta. Thế gian này bao gồm mười pháp giới ở Sa Bà, phạm vi rất lớn. Chúng sanh trong mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh đang chịu khổ nạn trong lục đạo, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Thế Tôn dạy chúng ta, lúc chúng ta gặp tai nạn to lớn thì phải nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc đó liền có thể thoát khỏi tai nạn. Lời này chúng ta vừa nghe hình như là mê tín, thật ra lời này là có căn cứ, lý luận đích xác. Trong đó quan trọng nhất là “nhất tâm xưng niệm” thì mới có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn hình thành như thế nào? Là do làn sóng của những thói quen ác hiện ra, khi bạn nhất tâm xưng niệm thì tâm bạn thanh tịnh bình đẳng, làn sóng phát ra từ tâm bạn sẽ trộn lẫn với làn sóng lên xuống bất thường [của những tâm niệm ác]. Nếu sức mạnh làn sóng của bạn mạnh, bạn sẽ khuấy nhiễu làn sóng ác chứ nó không thể khuấy nhiễu làn sóng của bạn, làn sóng thanh tịnh bình đẳng sẽ làm cho làn sóng của ác niệm êm dịu xuống, do đó hiện tượng của tai nạn sẽ được hóa giải, đạo lý là như vậy. Hiện nay khoa học gia cũng biết đạo lý này, nhưng chẳng giải thích rõ ràng được. Họ phát hiện, trong quá khứ họ cho rằng vật chất tồn tại trong thế giới chúng ta, hiện nay thì họ nói vật chất trên căn bản chẳng tồn tại, vật chất đều

do hiện tượng làn sóng tạo thành. Do đó nhất tâm xưng niệm, làn sóng này tốt nhất. Nhất tâm tức là Nhất Chân pháp

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 415

giới, là chân tâm; hết thảy các làn sóng khác là vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm hóa giải vọng tâm thì tai nạn có thể bị tiêu trừ. Những gì chân tâm hiện ra là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Bồ Tát, rất yên định, rất hòa bình, cát tường, an vui. Chúng ta phải lắng lòng thể hội đạo lý này, sau đó đức Phật dạy chúng ta phương pháp, chúng ta liền khẳng định, chúng ta biết làm vậy thực sự sẽ có hiệu quả. Đây chính là được Phật, Bồ Tát gia trì, người thế gian gọi là bảo hựu. Nếu tự mình chẳng đạt được nhất tâm thì Phật, Bồ Tát gia trì không tới, khi bạn niệm tới nhất tâm thì liền cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát, là đạo lý như vậy, do đó trong Phật pháp đích thật là không có mê tín. Nơi đây nói “Nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng” là duyên. “Luyến mộ, tán thán”, luyến mộ là học theo Phật, Bồ Tát, tán thán là khen ngợi, nghĩa là giới thiệu Phật, Bồ Tát cho đại chúng, chúng ta gọi là hoằng pháp lợi sanh. Tán thán là hoằng pháp lợi sanh, luyến mộ là y giáo phụng hành. Từ đây mới biết, người như vậy nhất định có thiện căn phước đức. “Nghe danh hiệu nhìn thấy hình tượng” là nhân duyên, người có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ cho nên người này sẽ “nhất định không thoái chuyển trên đạo vô thượng”, đây là quả báo của họ. “Thường sanh nhân thiên, thọ nhận đầy đủ niềm vui vi diệu”, đây là lúc họ còn chưa phát tâm cầu thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới. Họ ở trong lục đạo hưởng niềm vui vi diệu của cõi trời, người, chắc chắn sẽ không đọa tam ác đạo, cũng sanh tới cõi A Tu La. Sanh tới cõi A Tu La tuy hưởng thụ, hưởng lạc, nhưng lại tạo nghiệp, khi hưởng hết phước báo thì nhất định sẽ đọa lạc. Trong cõi trời, cõi người nhất định sẽ gặp bạn tốt, gặp thầy tốt, tạo tăng thượng duyên cho họ. Người có thiện căn, phước đức gặp thiện tri thức, cũng có thể sanh khởi lòng tin, có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành, đây là nhân duyên thù thắng. “Nhân quả gần chín muồi”, là lúc thực sự giác ngộ, giác ngộ rằng phước báo nhân thiên chẳng thể hưởng dài lâu, hưởng phước thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp mà chính mình cũng không biết, họ có thể bỏ phước báo của mình, chuyên tu Tịnh Độ, do đó “gặp Phật được thọ ký”. Chúng ta phải biết trong thời đại này, chư Phật Như Lai đã dạy “thời Mạt Pháp, chỉ có tu Tịnh Độ mới thành công”, trong pháp môn Tịnh Độ thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Hôm qua lúc chúng tôi ở trên máy bay thấy tin tức hàng đầu trên báo Anh ngữ ghi “Kinh tế Tân Gia Ba suy thoái, họ đoán trước mùa Xuân năm sau còn khó khăn hơn bây giờ, chánh phủ nhắc dân chúng phải chuẩn bị tâm lý”. Chúng tôi đã nghe về việc này lâu rồi. Tai nạn

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 416

trong thế gian ngày càng nhiều, ngày càng cấp bách, chúng ta phải làm sao? Thầy Lý đã dạy “Chỉ có một phương pháp duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”, câu này của thầy là lời dạy chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ nhất định phải buông xuống vạn duyên, do đó xây dựng Thôn Di Đà và Niệm Phật Đường là một nhân duyên to lớn, không những hiếm có trong thời đại ngày nay, mà trong vô lượng kiếp cũng khó gặp được nhân duyên này, chúng ta phải biết [trân quý nhân duyên này]. Chúng tôi đi đến nhiều nơi ở

hải ngoại, đi tới đâu người ta cũng nói “Xin pháp sư thường trú ở đây, lưu lại đây giảng kinh độ chúng con”, bạn phải biết đó lí phá hoại đạo tràng này. Một đạo tràng thù thắng có thể cứu giúp cả thế giới, đạo tràng này bị phá hoại thì cả thế giới sẽ chịu vạ lây. Đạo tràng này cũng như đài truyền hình, đài này phát ra làn sóng tư tưởng bình lặng nên có sức mạnh rất lớn. Bạn phân chia ra bốn năm phần rời rạc, mỗi đạo tràng sẽ rất yếu ớt, chẳng thể làm việc, chẳng giúp đỡ gì được trong việc giảm bớt tai nạn. Do đó quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta hãy tập trung người niệm Phật trên toàn thế giới để có thể tạo nên một sức mạnh to lớn. Nhưng người trên thế gian này ai cũng coi trọng cảm tình, họ nói “[Pháp sư] ở Tân Gia Ba, tại sao không đi tới đây, không tới địa phương này của chúng tôi [để xây đạo tràng]?”. Đều do nhân duyên, mỗi chỗ đều có nhân duyên, chứ không phải là ưa thích một địa phương nào, làm gì có đạo lý như vậy! Địa phương nào có duyên thì sẽ làm ở nơi đó. Người thế gian đều trọng cảm tình, đều vì mình, [họ nói] xây [đạo tràng] ở đây, tốt nhất là làm ở nhà tôi, [họ chỉ nghĩ đến] một phạm vi nhỏ của mình. Làm ở quốc gia mình còn chưa chịu, hãy làm ở tỉnh của tôi, ở thành phố của tôi, tốt nhất là ở nhà tôi, như vậy thì làm sao thoát khỏi tam giới? Làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Tâm lượng như vậy quá nhỏ, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta cảm thấy những người này rất nhiệt tình, rất dễ thương, chúng tôi cũng rất cảm kích. Nhưng tuyệt đối không thể nghe theo họ, mục tiêu của chúng ta là vì hết thảy chúng sanh, vì thế giới hòa bình, an định. Lớn có thể bao gồm nhỏ, nhỏ không thể bao gồm lớn. Chúng ta xem tiếp:

Nhữ kim cụ đại từ bi lân mẫn chúng sanh, cập thiên long bát bộ, thính ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát bất tư nghị lợi ích chi sự.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 44 417

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.